

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học: 2022- 2023

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Tên chương trình giáo dục Mầm Non thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non 18-24; 25- 36 tháng tuổi. (Tổ chức thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi một số nội dung của chương trình giáo dục MN).	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non 3 - 4 - 5 tuổi. (Tổ chức thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi một số nội dung của chương trình giáo dục MN).
II	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
I	Chất lượng nuôi trẻ	<ul style="list-style-type: none">- 100% trẻ ăn bán trú tại trường- Mức tiền ăn 24.000đ/trẻ/ngày (Trong đó tiền ăn là 17.000đ/trẻ/ngày và tiền sữa là 5.000đ/trẻ/ngày; chất đốt: 2000đ/trẻ/ngày).- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Trẻ được cân đo 3 lần/ năm. Kết quả cân đo thời điểm tháng 3/ 2023.<ul style="list-style-type: none">+ Cân nặng: BT: 98/100 cháu=98%. Cao hơn: 2/100 cháu= 2%+ Chiều cao: BT: 99/100 cháu = 99%. SDD thấp còi: 1/100 cháu= 1%+ Cân nặng/ chiều cao: BT: 97/100 cháu = 97%. Thừa cân: 1/100 cháu = 1%. Béo phì: 2/100 cháu= 2%- Khám sức khỏe 1 lần/ năm.	<ul style="list-style-type: none">- 100% trẻ ăn bán trú tại trường.- Mức tiền ăn 24.000đ/trẻ/ngày (Trong đó tiền ăn là 17.000đ/trẻ/ngày và tiền sữa là 5.000đ/trẻ/ngày; chất đốt: 2000đ/trẻ/ngày).- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Trẻ được cân đo 3 lần/ năm. Kết quả cân đo thời điểm tháng 3/ 2023.<ul style="list-style-type: none">+ Cân nặng: BT: 300/313 cháu=96%. Cao hơn: 8/313 cháu=3%. SDD nhẹ cân: 5/313 cháu=1%+ Chiều cao: BT: 299/313 cháu = 96%. SDD thấp còi: 13/313 cháu= 4%+ Cân nặng/ chiều cao: BT: 293/313 cháu = 94%. Thừa cân: 10/313 cháu = 3%. Béo phì: 10/313 cháu= 3%- Khám sức khỏe 1 lần/ năm. Kết



ST

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<p>Kết quả khám sức khỏe thời điểm tháng 9/ 2022: Số trẻ được khám sức khỏe 79/79 cháu = 100%. Sức khỏe loại I: 56/79 cháu=71%. Sức khỏe loại II: 23/79 cháu= 29%.</p>	<p>quả khám sức khỏe thời điểm tháng 9/ 2022: Số trẻ được khám sức khỏe 309/309 cháu = 100%. Sức khỏe loại I: 176/309 cháu=57%. Sức khỏe loại II: 132/309 cháu= 42%. Sức khỏe loại III: 1/ 309 cháu = 1%.</p>
2	<p>Chất lượng chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ.</p>	<p>- 100% trẻ học tại trường được chăm sóc chu đáo cẩn thận, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi... Đảm bảo đầy đủ các điều kiện phòng chống rét, chống nóng cho trẻ. Trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc NDGD trẻ.</p> <p>- Làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, 100% giáo viên, nhân viên lau rửa đồ dùng đồ chơi bằng dung dịch sát khuẩn, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, các khu vực trong trường luôn đảm bảo, 100% trẻ đeo khẩu trang đến trường và sát khuẩn tay bằng dung dịch, bảo vệ tốt sức khỏe cho CBGVNV và trẻ. Coi trọng việc phòng, chống các dịch bệnh theo mùa, không để trẻ bị nhiễm dịch bệnh. Trẻ hồn nhiên, vui tươi, khỏe mạnh.</p>	<p>- 100% trẻ học tại trường được chăm sóc chu đáo cẩn thận, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi... Đảm bảo đầy đủ các điều kiện phòng chống rét, chống nóng cho trẻ. Trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc NDGD trẻ.</p> <p>- Làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, 100% giáo viên, nhân viên lau rửa đồ dùng đồ chơi bằng dung dịch sát khuẩn, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, các khu vực trong trường luôn đảm bảo, tuyên truyền, vận động phụ huynh có trẻ đủ 5 tuổi tiêm vắc xin phòng chống covid-19, coi trọng việc phòng, chống các dịch bệnh theo mùa, không để trẻ bị nhiễm dịch bệnh. Trẻ hồn nhiên, vui tươi, khỏe mạnh.</p>
II	<p>Chất lượng giáo dục trẻ</p>	<p>- Thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên đề “<i>Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm</i>” giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch, tạo môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ, đánh giá trẻ, Ứng dụng CNTT hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế trường/ lớp.</p> <p>+ Chuyên đề “<i>Nâng cao chất</i></p>	<p>Thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng chuyên đề “<i>Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm</i>” giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch, tạo môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ, đánh giá trẻ, Ứng dụng CNTT hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế trường/ lớp.</p> <p>+ Chuyên đề “<i>Nâng cao chất</i></p>

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<p>lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”: xếp loại Khá: 06/06 giáo viên = 100%.</p> <p>+ Tổ chức thành công 1 hoạt động chuyên môn mang tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng CSGD trẻ “ Chiến sĩ tỵ hon với an toàn giao thông” được cụm chuyên môn đánh giá cao, thu hút được phụ huynh tham gia và tạo được sân chơi bổ ích cho trẻ, trẻ được chơi mà học, học mà chơi.</p> <p>+ Tăng cường tốt chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ</p> <p>- Tham gia thi GVG cấp cấp cơ sở: 01 đồng chí tham gia hội thi và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở đó là đồng chí: Nguyễn Thị Thùy Dương (CT1).</p> <p>- Cuối năm đánh giá trẻ theo mục tiêu 4 lĩnh vực phát triển. Số trẻ Đạt: 86/100 cháu = 86 %. Cần cố gắng: 13/100 cháu= 13%. Chưa đạt: 01/100 cháu= 1%</p>	<p>lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”: xếp loại Tốt: 4/16 giáo viên = 25%; Khá: 12/16 giáo viên = 75%.</p> <p>+ Tổ chức thành công 1 hoạt động chuyên môn mang tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng CSGD trẻ “ Chiến sĩ tỵ hon với an toàn giao thông” được cụm chuyên môn đánh giá cao, thu hút được phụ huynh tham gia và tạo được sân chơi bổ ích cho trẻ, trẻ được chơi mà học, học mà chơi.</p> <p>+ Tăng cường tốt chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ và ứng dụng phương pháp giáo dục steam.</p> <p>+ Tổ chức cho 114 học sinh, 31 phụ huynh tham gia trải nghiệm khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang và bãi cọc Cao quỳ.</p> <p>- Tham gia thi GVG cấp cấp cơ sở: 02 đồng chí tham gia và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở đó là đồng chí: Trần Thị Thắm (3A4), Nguyễn Thị Miên (4A4).</p> <p>- Cuối năm đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển. Số trẻ Đạt: 297/313 cháu=95%. Cần cố gắng: 20/313 cháu= 5%.</p>
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<p>- Thực hiện tương đối tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo và công tác xã hội hóa giáo dục để tu sửa, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.</p> <p>- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt</p>	<p>- Thực hiện tương đối tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo và công tác xã hội hóa giáo dục để tu sửa, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non Có đầy đủ đồ dùng phục vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.</p> <p>- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho</p>



STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<p>đổi cho trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. 100% đồ dùng nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc là inox.</p> <p>- Ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo giá cả, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học</p> <p>- Tổ chức cho 100% trẻ tham gia các ngày hội, ngày lễ như: Tết Trung thu, ngày hội đến trường của bé, tết xum vầy, tết thiếu nhi 1/6...</p>	<p>trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. 100% đồ dùng nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc là inox.</p> <p>- Ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo giá cả, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.</p> <p>- Tổ chức cho 100% trẻ tham gia các ngày hội, ngày lễ như: Tết Trung thu, ngày hội đến trường của bé, chiến sĩ tí hon với an toàn giao thông, tết xum vầy, tết thiếu nhi 1/6 và lễ ra trường cho bé 5 tuổi.</p>

An Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng



(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Thị Hương

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48			36	1	8	3	11	9	16	10	25	1	
I	Giáo viên	33			32	1			11	8	14	7	25	1	
1	Nhà trẻ	10			10	0			6	2	2	2	8		
2	Mẫu giáo	23			22	1			5	6	12	5	17	1	
II	Cán bộ quản lý	3			3					1	2	3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	12			1		8	3							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	3						3							
6	Cô nuôi	8					8								

An Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng
TRƯỜNG
MẦM NON
AN SƠN

UBND HUYỆN THUY NGUYEN
TRƯỜNG MẦM NON AN SON

Thông báo công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong
Năm học 2022 -2023 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức, đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Từ 2022- 2023	Nguyễn Thị Phương - Cô nuôi	1	Đại học SPMN	Tại chức	Đại học
2		Phạm Thị Hương - Hiệu trưởng	1	Quản lý giáo dục	Chính quy	Cao học
3	Từ 2023-2025	Hoàng Thị Hương Giang - cô nuôi	1	Đại học SPMN	Tại chức	Đại học

An Son, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng

Phạm Thị Hương

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng thực tế, năm học 2022-2023

Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học											
	Toàn trường			Trong đó chia ra						Mẫu giáo		
	Kết quả đạt được	Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ	Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo				
Huy động	Tổng số trẻ đi học	413	100%	D	3-12 tháng tuổi	12-24 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi		
	Trẻ học nhóm ghép	0	0			26	74	101	113	99		
	Trẻ học 2 buổi/ ngày	413	100%	D			0	0	0	0		
	Trẻ khuyết tật học hòa nhập	0	0			26	74	101	113	99		
	Trẻ được tổ chức ăn bán	413	100%	D		26	74	101	113	99		
Chất lượng đời sống trẻ	Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo nhu cầu khuyến nghị	413	100%	D	636.3-650.4Kcalo/trẻ/ngày			675.6-691.3Kcalo/trẻ/ngày				
	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	388	100%	D	20	59	101	111	97			
	Trẻ được cân- đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	Trẻ có cân nặng bình thường	408	99%	D	26	74	101	113	99		
		Trẻ có chiều cao bình thường	399	97%	D	25	74	97	110	93		
		Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	5	1,2%	D	0	0	0	2	3		
		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	14	3,4%	D	1	0	4	3	6		
	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	0	0.00%	D	0	0	0	0	0		
		Trẻ thừa cân	11	2,7%	D	0	1	0	4	6		

TT	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học																		
		Toàn trường		Trong đó chia ra						Mẫu giáo										
		Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	3-12 tháng tuổi	12-24 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi											
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần	Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	413	100%	D														
			Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ béo phi	12	2,9%	D		0	2	4	3	3							
				Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	392	95%	D		26	74	101	113	99							
				Trẻ đi học chuyên cần	379	92%	D		24	62	97	102	94							
Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	Trẻ được đánh giá ở mức "đạt"	33	7%	D		2	11	4	11	5									
		Trẻ đánh giá ở mức "Cần cố gắng"	1	1%	D			1	0	0	0									
		Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"	99	100%	D							99								
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ	0	0%																

An Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2023



 Hiệu trưởng

 Phạm Thị Hương

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022 - 2023.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	Số 1,5m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	15	-
1	Phòng học kiên cố	15	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	8.100.3m ²	20.5 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	3500m ²	9 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	770m ² /1	1,9 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	10 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	30 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	50 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	110 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1.100	50 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	1.100	50 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	350	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	25	25 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	15 máy vi tính, 15 ti vi/15 lớp	1 bộ máy tính/ lớp; 1 ti vi/1 lớp

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	15 ti vi/15 lớp	1 ti vi/1 lớp
1	Ti vi	1	Dùng chung
2	Đầu đĩa	0	0
3	Âm ly 1 cái	1 cái	Dùng chung
4	Máy chiếu	1 cái	Dùng chung

		Số lượng(m ²)	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh
			Chung
1	Đạt chuẩn vệ sinh	60m ² / 2	140m ² /14
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành theo điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu chuẩn - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

An Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Hiệu trưởng



Phạm Thị Hương